TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2023/QĐST-HNGĐ	*TP. T, ngày 21 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 218/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X - sinh năm 1987;

Địa chỉ: Phố 1, phường Quảng Hưng, thành phố T, tỉnh T;

2. Bị đơn: Anh Bùi Xuân S - sinh năm 1980;

ĐKHKTT: Phố 1, phường Q, thành phố T, tỉnh T;

Nơi ở hiện nay: Số nhà 27 ngõ P, phố P1, phường S, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị X và anh Bùi Xuân S

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị X và anh S có 02 con cháu Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 09/01/2010 và cháu Bùi Xuân Trung H, sinh ngày 29/10/2013. Ly hôn, giao cháu T và cháu H cho chị X được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu mỗi tháng 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng (2 cháu là 5.000.000 đồng/tháng).

Anh S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị X, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị X chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000

đồng án phí cấp dưỡng định kỳ (chị X tự nguyện chịu thay anh S) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001403 (Chị X đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP T;
- Đ- ơng sự;
- Chi cục THADS TP T;
- UBND P. Quảng Hưng, TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh